VĂN BẢN HỢP NHẤT - ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
Về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc[1].

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

---

[1] Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Người có uy tín được lựa chọn từ thôn, bản, xóm, buôn, làng, phum, sóc, tổ dân phố và tương đương (gọi chung là thôn).

2. Chính sách thực hiện trực tiếp đối với người có uy tín, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng và đúng chế độ.

3. Người có uy tín do địa phương trực tiếp quản lý, phân công, phân cấp thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

4. Trường hợp người có uy tín thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ với cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Tiêu chí, đối tượng, điều kiện lựa chọn người có uy tín

1. Tiêu chí lựa chọn người có uy tín

a) Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

b) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

c) Là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc.

d) Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư.

đ)[2] Có khả năng tuyên truyền, vận động, nắm bắt, xử lý thông tin và quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, cách ứng xử; được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

2. Đối tượng lựa chọn[3]

---

[2] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Là công dân Việt Nam, cư trú tại các thôn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này).

3. Điều kiện, số lượng lựa chọn, công nhận người có uy tín[4]

a) Mỗi thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc thôn của xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được lựa chọn, công nhận 01 (một) người có uy tín.

b) Trường hợp thôn thành lập mới do sáp nhập các thôn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 này kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định số lượng người có uy tín được lựa chọn, công nhận nhưng không quá tổng số lượng thôn được sáp nhập.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín

1. Cung cấp thông tin

a) Định kỳ hoặc đột xuất người có uy tín được phổ biến, cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự và kết quả thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đang thực hiện ở địa phương.

b)[5] Người có uy tín được cấp (không thu tiền):

- Một ấn phẩm báo của Cơ quan ngôn luận thuộc cơ quan quản lý nhà nước hoạt động trong lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc (01 tờ/người/kỳ/tháng), bảo đảm điều kiện về tôn chỉ, mục đích hoạt động thông tin, tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, có năng lực và kinh nghiệm xuất bản, phát hành báo cho người có uy tín.

- Một ấn phẩm báo của địa phương (01 tờ/người/kỳ) hoặc hình thức cung cấp thông tin khác do địa phương lựa chọn.

c)[6] Hằng năm, người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin theo hình thức phù hợp do địa phương quyết định về pháp luật, quốc phòng, an ninh; thông tin, kiến thức cơ bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên Internet, mạng xã hội và các kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng.

---

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[6] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

d)[7] *(được bãi bỏ).*

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Theo phân cấp quản lý thực hiện chính sách, người có uy tín được:

a)[8] Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) do địa phương lựa chọn. Mức chi tối đa trị giá 500.000 đồng/người/lần và không quá 02 (hai) lần/năm.

b)[9] Người có uy tín ốm đau đi điều trị bệnh, có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được thăm hỏi, hỗ trợ không quá 01 lần/người/năm. Mức chi tối đa trị giá: 3.000.000 đồng/người/năm khi điều trị bệnh tại các cơ sở tuyến Trung ương và tương đương; 1.500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại các cơ sở tuyến tỉnh và tương đương; 800.000 đồng/người/năm khi điều trị tại cơ sở tuyến huyện và tương đương; 500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại cơ sở tuyến xã và tương đương.

c)[10] Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn được chính quyền cấp xã nơi cư trú xác nhận. Mức chi tối đa trị giá 2.000.000 đồng/hộ gia đình/năm.

d) Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp huyện.

3. Biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín[11]

a) Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng, an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy

---

[7] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[8] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[9] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[10] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[11] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng.

b) Định kỳ 5 năm/lần tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu đối với cấp Trung ương và cấp tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn, quyết định hình thức, thời gian tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu trên địa bàn bảo đảm phù hợp với quy mô, số lượng người có uy tín và tình hình thực tiễn của địa phương.

4.[12] Các đoàn đại biểu người có uy tín do địa phương tổ chức đi làm việc, giao lưu, gặp mặt, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm tại các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, Cơ quan công tác dân tộc ở Trung ương và cấp tỉnh được đón tiếp, hỗ trợ theo quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước và các quy định khác có liên quan. Đại biểu người có uy tín được tặng quà trị giá không quá 500.000 đồng/người/lần/năm.

5.[13] Khi Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Ủy ban Dân tộc đi thăm, làm việc tại các địa phương: Người có uy tín trên địa bàn được thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà trị giá không quá 500.000 đồng/người/lần/năm; thăm hỏi, hỗ trợ trị giá không quá 2.000.000 đồng/trường hợp/lần/năm khi người có uy tín ốm đau, chết hoặc hộ gia đình người có uy tín gặp rủi ro đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn.

Điều 6. Thủ tục công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín[14]

1. Công nhận người có uy tín

a) Trưởng thôn tổ chức họp thôn (có sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn) để phổ biến về nội dung chính sách, tiêu chí, điều kiện, số lượng và đề cử danh sách lựa chọn người có uy tín (theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản họp liên tịch thôn (theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

---

[12] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[13] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[14] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, kiểm tra, lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra của các xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: Văn bản đề nghị kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị công nhận người có uy tín theo Mẫu số 04 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi xin ý kiến của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của các huyện, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thống nhất của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận người có uy tín trên địa bàn huyện (danh sách theo Mẫu 08 kèm theo Quyết định này) và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.

2. Các trường hợp đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

Việc đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín thực hiện đồng thời và ngay khi xảy ra trường hợp: Người có uy tín chết; vi phạm pháp luật; không đảm bảo tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này); mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín (theo Mẫu số 05 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg).

3. Trình tự, thủ tục đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

a) Khi có trường hợp cần đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín theo quy định tại khoản 2 Điều này, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn thống nhất với Chi ủy chi bộ và tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (kèm theo biên bản họp liên tịch thôn theo Mẫu số 06 và Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 07 và Mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra của xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, tổng hợp và lập hồ sơ (01 bộ gồm: Văn bản đề nghị kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Quyết định này), gửi Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của huyện, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh kiểm tra, rà soát và có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (danh sách theo Mẫu số 10 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này), báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.

4. Định kỳ hằng năm các tỉnh rà soát, tổng hợp số lượng, danh sách người có uy tín, báo cáo Ủy ban Dân tộc trước ngày 31 tháng 12 của năm để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 7. Kinh phí thực hiện chính sách

1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín do ngân sách nhà nước đảm bảo.

2. Ngân sách trung ương[15]

a) Bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của Ủy ban Dân tộc và các Cơ quan Trung ương liên quan để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này).

b) Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách theo cơ chế hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong từng thời kỳ ổn định ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này).

3. Ngân sách địa phương[16]

Bố trí, cân đối trong dự toán ngân sách hằng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước để

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[16] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này); các cơ chế, chính sách khác do địa phương ban hành để hỗ trợ, phát huy vai trò của người có uy tín và các hoạt động quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ~~này~~ (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này).

4. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này.

b)[17] Hướng dẫn và thực hiện cấp ấn phẩm báo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này) và các quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, cung cấp thông tin, tài liệu phù hợp cho người có uy tín và các cơ quan, đơn vị liên quan của các địa phương được giao thực hiện Quyết định này.

c) Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giao lưu, gặp gỡ, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu, xuất sắc ở các vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

d)[18] Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thăm hỏi, thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này) và các quy định khác có liên quan theo trách nhiệm được giao tại Quyết định này.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; bố trí kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Quyết định này.

3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này đối với người có uy tín được phân công quản lý.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành và các địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tấn,

---

[17] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[18] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách quy định tại Quyết định này.

6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp theo ngành dọc phối hợp thực hiện và tham gia giám sát thực hiện chính sách theo quy định.

7. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương[19]

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, phân công quản lý, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn theo quy định tại Quyết định này.

b) Ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách khác để phát huy vai trò của người có uy tín trong việc thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn dân cư bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan Thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quyết định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan của địa phương tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín theo nhiệm vụ được giao; định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Năm 2018, các địa phương tiến hành rà soát danh sách người có uy tín hiện có, thống nhất xác định đối tượng thụ hưởng, phê duyệt một danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quyết định này. Các năm tiếp theo thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2018[20].

2. Quyết định này thay thế các văn bản và các điều, khoản trong các văn bản liên quan sau: Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng

[19] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[20] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; điểm a Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số"; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Mục I (xác định người có uy tín trong dân tộc thiểu số) và Khoản 1 Mục II (lập danh sách người có uy tín) Hướng dẫn số 04/HD-BCA(A11) ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 947/VBHN-UBDT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2023

BỘ TRƯỞNG CHỦ NHIỆM

Hầu A Lềnh

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Biểu mẫu	Nội dung
Mẫu số 01	Biên bản hội nghị dân cư đề cử người có uy tín
Mẫu số 02	Biên bản họp liên tịch thôn bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín
Mẫu số 03	Biên bản kiểm tra kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn
Mẫu số 04	Tổng hợp danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín
Mẫu số 05	Đơn đề nghị rút khỏi danh sách người có uy tín
Mẫu số 06	Biên bản họp liên tịch thôn đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín
Mẫu số 07	Biên bản kiểm tra đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín
Mẫu số 08	Danh sách công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Mẫu số 09	Danh sách đề nghị đưa ra và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Mẫu số 10	Danh sách đưa ra và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ DÂN CƯ THÔN
Đề cử người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày....tháng...năm ...., tại thôn *(ghi rõ địa điểm tổ chức)*.....
Chúng tôi gồm:
- Đại diện Chi ủy thôn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện chính quyền (*ghi rõ họ, tên, chức danh)*.....
- Đại diện Mặt trận (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (*ghi rõ họ, tên, chức danh*).
- Số hộ gia đình dự họp/tổng số hộ trong thôn: .....
- Chủ trì: Ông (bà):.....Chức danh: Trưởng thôn
- Thư ký (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....

Sau khi nghe Trưởng thôn phổ biến về tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín và nội dung chính sách quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, hội nghị đã thống nhất đề cử người có uy tín của thôn năm.....như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				
							Đồng ý		Không đồng ý		Lý do
		Nam	Nữ				Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Đại diện hộ dân	**Thư ký**	**Trưởng thôn**
(ký, ghi rõ họ tên của đại diện 03 hộ dân dự họp)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên)*

* ***Ghi chú:*** Mỗi thôn đề cử không quá 02 người. Người được đề cử phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ cao nhất (bằng hình thức biểu quyết giơ tay).

Mẫu số 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN
Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày....tháng...năm ...., tại thôn *(ghi rõ địa điểm tổ chức)*.....
Chúng tôi gồm:
- Đại diện Chi ủy thôn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện chính quyền (*ghi rõ họ, tên Trưởng thôn hoặc Phó trưởng thôn)*
- Đại diện Mặt trận (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (*Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự; ghi rõ họ, tên, chức danh*).
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (*ghi rõ họ, tên*): tối thiểu 03 hộ gia đình.
- Chủ trì: Ông (bà):.....Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn
- Thư ký (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....

Sau khi xem xét danh sách đề cử của thôn; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị công nhận người có uy tín của thôn năm.....như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				
							Đồng ý		Không đồng ý		Lý do
		Nam	Nữ				Số người (số phiếu)	Tỉ lệ %	Số người (số phiếu)	Tỉ lệ %	
	Tổng										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Mặt trận
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân
(ký, ghi rõ họ tên)

* ***Ghi chú:***
- Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự với vai trò giám sát, không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín; trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn.
- Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã/phường/thị trấn xem xét, quyết định.

Mẫu số 03

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín năm .....

Hôm nay, ngày....tháng...năm ....,tại UBND xã *(ghi rõ địa điểm tổ chức)*.....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (*Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh*).
- Chủ trì: Ông (bà).....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*.....

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ Chuyên môn	Kết quả				
							Đủ điều kiện		Không đủ điều kiện		Lý do*
		Nam	Nữ				Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBMTTQ xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Công an xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

* ***Ghi chú:***

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn gửi UBND xã/phường/thị trấn.
- Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở cuộc họp liên tịch thôn cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của thôn đó.

Mẫu số 04

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH

Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm .....

Số TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa Cchuyên môn	Thành phần người có uy tín										Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng	Trưởng dòng họ/ Tộc trưởng	Trưởng thôn và tương đương	CB hưu	Chức sức tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng	Nhân sĩ, trí thức	Doanh nhân, người sản xuất giỏi	Thành phần khác	Đảng viên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

TM.UBND.....
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Cột (2): Ghi NCUT (người có uy tín) theo từng xã trong huyện;
- Cột (6): Ghi cụ thể thôn bản, buôn làng, tổ dân phố và tương đương;
- Các cột từ cột (8) đến cột (16): Ghi cụ thể, đúng thành phần của NCUT;
- Cột (17): Nếu NCUT là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thì đánh dấu (x) vào cột này. Nếu không phải thì ghi số 0 vào cột này.

Mẫu số 05

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Rút khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Kính gửi:
- Ban công tác Mặt trận thôn.....
- UBND xã/phường/thị trấn.....

Họ và tên người có uy tín:.....
Ngày tháng năm sinh:.....
Dân tộc:.....
Hộ khẩu thường trú tại: .....
Hiện đang là người có uy tín của thôn.....
Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, cho phép tôi được rút khỏi danh sách người có uy tín của thôn.....
Lý do*: .....
.....
.....

....., ngày .....tháng..... năm....
Người làm đơn
(ký, ghi rõ họ tên)

* Ghi cụ thể lý do tự xin rút khỏi danh sách người có uy tín (ví dụ: do sức khỏe yếu; gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống...);

Mẫu số 06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN
Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Năm .....

Hôm nay, ngày....tháng...năm ...., tại thôn *(ghi rõ địa điểm tổ chức)*.....
Chúng tôi gồm:
- Đại diện Chi ủy thôn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện chính quyền (*ghi rõ họ, tên Trưởng thôn hoặc Phó trưởng thôn)*
- Đại diện Mặt trận (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (*Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự; ghi rõ họ, tên, chức danh*).
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (*ghi rõ họ, tên*): tối thiểu 03 hộ gia đình.
- Chủ trì: Ông (bà):.....Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn
- Thư ký (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, sau khi xem xét, đánh giá các mặt và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp đối với:

1. Ông/Bà:.....năm sinh.....dân tộc.....cư trú tại....., các thành viên tham dự họp thống nhất (với .....số phiếu/tổng số phiếu ..... =....%).

2...

Các thành viên dự họp thống nhất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín đối với:

1. Ông/Bà:.....
- Lý do *(nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín)*:.....
.....

2....
- Lý do: .....

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký *(ký, ghi rõ họ tên)*		**Chủ trì** *(ký, ghi rõ họ tên)*
Đại diện chính quyền *(ký, ghi rõ họ tên*	**Đại diện Mặt trận** *(ký, ghi rõ họ tên)*	**Đại diện Chi ủy** *(ký, ghi rõ họ tên)*
Đại diện các Đoàn thể *(ký, ghi rõ họ tên)*		**Đại diện hộ dân** *(ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: - Trường hợp người có uy tín chết: Không tổ chức họp liên tịch. Trưởng thôn làm văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín gửi UBND cấp xã;
- Trường hợp tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín cần có đơn theo Mẫu số 05 kèm theo Quyết định này;
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn.

Mẫu số 07

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Năm .....

Hôm nay, ngày....tháng...năm ....,tại UBND xã *(ghi rõ địa điểm tổ chức)*.....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*): .....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (*ghi rõ họ, tên, chức danh*):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (*Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh*).
- Chủ trì: Ông (bà).....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*.....

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ các quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị UBND huyện/quận/thị xã xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín năm .....đối với các trường hợp sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ Chuyên môn	Kết quả*				
							Đồng ý		Không đồng ý		Lý do*
		Nam	Nữ				Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	
1											
...											
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện Công an xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBMTTQ xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy xã
(ký, ghi rõ họ tên)

* ***Ghi chú:***

- Thực hiện bỏ phiếu kín, người được đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín phải có trên 50% tổng số đại biểu dự họp bỏ phiếu tán thành.
- Nêu rõ lý do các trường hợp đề nghị đưa ra hoặc không đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

Mẫu số 08

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

DANH SÁCH
Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số .....
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND huyện.....)

TT	Họ tên NCUT	Tổng (3=4+5)	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/chuyên môn	Thành phần người có uy tín													Ghi chú
			Nam	Nữ				Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt trận	Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang	Nghệ nhân người DTTS	Nhân sĩ, trí thức người DTTS	Người sản xuất, doanh nhân	Đảng viên	Thành phần khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Xã A																				
1									...												
2									...												
	.....																				
II	Xã B																				
1	.....																				
	Tổng cộng																				

Ghi chú: - Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT), ví dụ; dân tộc Thái, Tày, Ê đê, Khmer,...
- Cột (7): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố.... nơi NCUT đang sinh sống, cư trú,
- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...)
- Từ Cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ...

Mẫu số 09

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH
Đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số .....

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA									DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG									Ghi chú
	Họ tên NCUT	Năm sinh			Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Thành phần NCUT	Trình độ học vấn/chuyên môn	Lý do đưa ra	Họ tên NCUT	Năm sinh			Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Thành phần NCUT	Trình độ học vấn/chuyên môn	Lý do thay thế, bổ sung	
		Tổng (3=4+5)	Nam	Nữ							Tổng (12=13+14)	Nam	Nữ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Xã A																		
1										.....									
2										.....									
	.....																		
II	Xã B																		
1	.....																		
	Tổng																		

Ghi chú: - Cột (6), (15): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).
- Cột (7), (16): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố.... Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú,
- Cột (8), (17): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ....
- Cột (9), ((18): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...)
- Cột (10), (19): Ghi cụ thể lý do đưa NCUT ra khỏi danh sách/ lý do NCUT được thay thế, bổ sung.

Mẫu số 10

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH…..
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

DANH SÁCH

Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số …..

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND huyện……)

I. ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN

TT	Họ tên NCUT	Tổng (3=4+5)	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/chuyên môn	Thành phần người có uy tín (NCUT)													Lý do đưa ra
			Nam	Nữ				Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt trận	Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng	Nghệ nhân người DTTS	Nhân sĩ, trí thức người DTTS	Người sản xuất, doanh nhân	Đảng viên	Thành phần khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I																					
1									…												
2									…												
	…….																				
II	Xã B																				
1	……..																				
	Tổng																				

Ghi chú: - Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).
- Cột (7): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố…. Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú,
- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học…)
- Từ Cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ…
- Cột (9), (17): Ghi cụ thể lý do đưa NCUT ra khỏi danh sách/ lý do NCUT được thay thế, bổ sung.

II. DANH SÁCH THAY THẾ, BỔ SUNG NGƯỜI CÓ UY TÍN

TT	Họ tên NCUT	Tổng (3=4+5)	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/chuyên môn	Thành phần người có uy tín (NCUT)													Lý do thay thế, bổ sung NCUT
			Nam	Nữ				Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt trận	Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng	Nghệ nhân người DTTS	Nhân sĩ trí thức người DTTS	Người sản xuất, doanh nhân	Đảng viên	Thành phần khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Xã A																				
1									...												
2									...												
	.....																				
II	Xã B																				
1	.....																				
	Tổng																				

Ghi chú: - Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).
- Cột (7): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố.... Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú,
- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...)
- Từ Cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ...
- Cột (22): Ghi cụ thể lý do NCUT được thay thế, bổ sung.